TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 155/2017/HSST
Ngày: 28/4/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tùng
2. Ông Trần Huỳnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 132/2017/HSST ngày 08/3/2017 đối với các bị cáo:

1. Mai Phước H (tên gọi khác: H, Mén Bê đê); giới tính: Nam; sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: đường B, phường P, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Phước H1 (chết) và bà Nguyễn Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 26/5/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của người nước ngoài" (Bản án số 1009/HSST);
- Ngày 08/9/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 1576/HSST);
- Ngày 15/5/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 1166/2009/HSST);
- Ngày 03/01/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 03/2014/HSST);

Nhân thân:

- Ngày 19/7/1989, bị Tòa án nhân dân Quận R xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" (Bản án số 150/HSST);

- Ngày 05/11/1994, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân" (Bản án số 1258);

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2016 (Có mặt).

2. Nguyễn Minh T (tên gọi khác: Đồng đen); giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: Phường D, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường HP, Phường E, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc L và bà Lưu Hồng T; hoàn cảnh gia đình: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2016 (Có mặt).

Người bị hại:
Ông Albert K, sinh năm 1993;
Địa chỉ: đường X, phường C, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Mai Phước H, Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17/11/2016, Mai Phước H điều khiển xe mô tô mang biển số 59T1-948.31 đến đầu đường THĐ gặp Nguyễn Minh T rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác, thì T đồng ý. H giao xe 59T1-948.31 cho T điều khiển chở H đi lòng vòng trên địa bàn Quận R để tìm người có tài sản lấy trộm. Khoảng 01 giờ ngày 18/11/2016, khi đến trước đường X, phường C, Quận R, cả hai phát hiện anh Albert K (quốc tịch Úc) đang đi bộ trên đường có biểu hiện say xỉn, nên T dừng xe lại đứng trông xe cảnh giới, H tiếp cận anh Albert K, sau đó dùng tay phải móc trong túi quần bên phải phía trước lấy trộm một Passport: số PA4938927 và 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT 1541 rồi lên xe để T chở tẩu thoát. Lúc này, anh Nguyễn Văn T và anh Trần Đức M (Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận R) đang đi tuần phát hiện H và T trộm cắp tài sản, nên dùng xe đuổi theo bắt được H và T cùng vật chứng vụ án, đưa về Công an phường C, Quận R lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận R, H và T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản nêu trên.

Theo kết luận số 161/KLĐGTS ngày 24/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND Quận R thì điện thoại di động hiệu Motorola XT 1541 có giá trị là 2.150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:
- 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT 1541 và 01 (một) Passport số PA4938927 mang tên Albert K.

- 01 xe gắn máy Honda-Wave RSX mang biển số 59T1-948.31 do Mai Phước H đứng tên chủ sở hữu.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe 59T1-948.31 mang tên Mai Phước H.

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 025772522 mang tên Mai Phước H.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia x101, màu đen trắng, số Imei 1: 358278/04/962414/1, số Imei 2: 358278/04/962415/8.

Tại Bản cáo trạng số 147/CT-VKS-P2 ngày 02/3/2017 Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Phước H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại ông Albert K vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Mai Phước H từ 04 năm đến 05 năm tù, đối với bị cáo Nguyễn Minh T từ 12 tháng đến 18 tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Phước H và Nguyễn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và khai nhận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 18/11/2016, trước nhà số 223 đường X, phường C, Quận R, bị cáo T đứng trông xe cảnh giới để bị cáo H tiếp cận anh Albert K, rồi lén lút dùng tay phải móc vào túi quần bên phải phía trước lấy trộm 1 passport số PA4938927 và 01 điện thoại di động hiệu Motorola XT 1541 rồi lên xe để T chở tẩu thoát. Theo kết luận số 161/KLĐGTS ngày 24/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của UBND Quận R thì điện thoại di động hiệu Motorola XT 1541 có giá trị là 2.150.000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét các bị cáo ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Bị cáo H đã có 04 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", còn bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H phạm tội theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo T phạm tội theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H đóng vai trò rủ rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo H khi làm người cảnh giới và chở bị cáo H tẩu thoát. Do đó cần xem xét trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Theo Biên bản trao trả vật chứng ngày 18/11/2016 thì ông Albert K đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda biển số 59T1-948.31; SK: RLHJA3828GY001367; SM: JA38E-0004356 do Mai Phước H đứng tên chủ sở hữu là phương tiện phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia x101, màu đen trắng, số Imei 1: 358278/04/962414/1, số Imei 2: 358278/04/962415/8, không phải là công cụ phạm tội. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân số 025772522 mang tên Mai Phước H, không liên quan đến vụ án. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe 59T1-948.31 mang tên Mai Phước H. Do chiếc xe đã tịch thu sung quỹ Nhà nước nên giấy chứng nhận nêu trên không còn giá trị sử dụng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án để làm tài liệu, chứng cứ.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Phước H, Nguyễn Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Điều 20; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 53; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mai Phước H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2016.

Áp dụng Điều 20; Điều 45; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2016.

Áp dụng khoản 1 Điều 75 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 034063 mang tên Mai Phước H do Công an Quận R cấp ngày 02/11/2016.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Wave RSX; BS: 59T1-948.31; SK: RLHJA3828GY001367; SM: JA38E-0004356;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho Nguyễn Minh T 01 (một) Điện thoại di động Nokia x101, màu đen trắng, số Imei 1: 358278/04/962414/1, số Imei 2: 358278/04/962415/8.
- Trả lại cho Mai Phước H 01 (một) chứng minh nhân dân số 025772522 mang tên Mai Phước H.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 170/17 ngày 15/3/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Áp dụng Điều 98; khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Người bị hại; (1)
- THA HS; (2)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (18) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình